TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

BẢN TIN THAN TUẦN 5 - THÁNG 1

(Từ 29/01 – 02/02/2018)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 8/1-12/1	Tuần 15/1-19/1	Tuần 22/01-26/01	Tuần 29/1-2/2
PCC 6 (*CFR South China 3,800 NAR*)	56	56,25	56,59	57,74
PCC 7 (*CFR South China 4,700 NAR*)	75,79	76,60	77,65	79,78
PCC 8 (*CFR South China 5,500 NAR*)	90,55	91,90	93,26	96,22
FOB Newcastle 6,300 GAR	107,26	108,68	109,04	107,00
CIF ARA 6,000 NAR	96,15	94,80	94,19	90,43
FOB Richards Bay 5,500 NAR	80,94	81,84	82,30	80,13
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	106,16	106,39	107,23	108,23

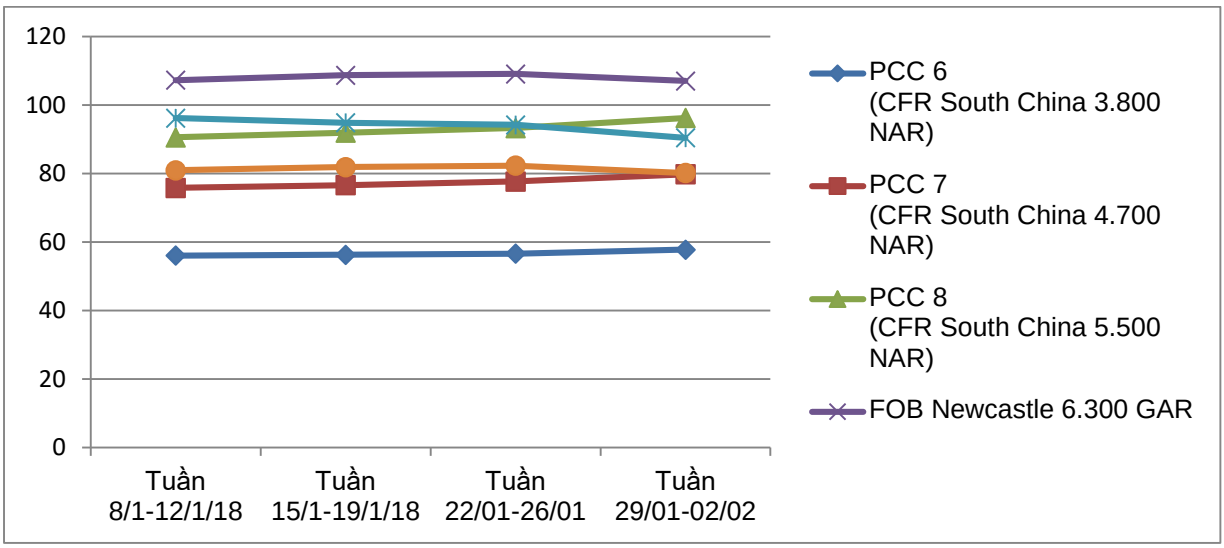

Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 5 tháng 1 (2018)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 5 tháng 1	29/01	30/01	31/01	01/02	02/02
	Tàu Capesize (150,000 tấn)					
1	Úc – Trung Quốc	8,50	8,50	7,80	7,70	7,60
2	Queensland – Nhật Bản	9,75	9,25	9,10	8,90	8,80
3	New South Wales – Hàn Quốc	10,25	9,75	9,60	9,40	9,30
	Tàu Panamax (70,000 tấn)					
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	13,00	12,70	12,60	12,45	12,20
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	8,90	8,80	8,70	8,55	8,55
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	13,30	12,85	12,80	12,65	12,40
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	7,40	7,30	7,30	7,15	7,15
5	Úc - Trung Quốc	12,30	12,15	11,95	11,75	11,65
6	Úc - Ấn Độ	13,45	13,30	13,00	12,80	12,80

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Thổ Nhĩ Kỳ nhập khẩu 32,98 triệu tấn than nhiệt trong năm 2017

Theo dữ liệu từ Viện Thống Kê Thổ Nhĩ Kỳ, trong năm 2017 nước này đã nhập khẩu 32,98 triệu tấn than bitum, tăng 8,4% so với năm 2016 lên mức cao nhất kể từ năm 2013. Tính riêng trong tháng 12, Thổ Nhĩ Kỳ đã nhập 3,6 triệu tấn than, tăng 5,4% so với tháng 11 và là tháng cao nhất từ trước đến nay.

Sản lượng than nhập khẩu của Thổ Nhĩ Kỳ năm 2017

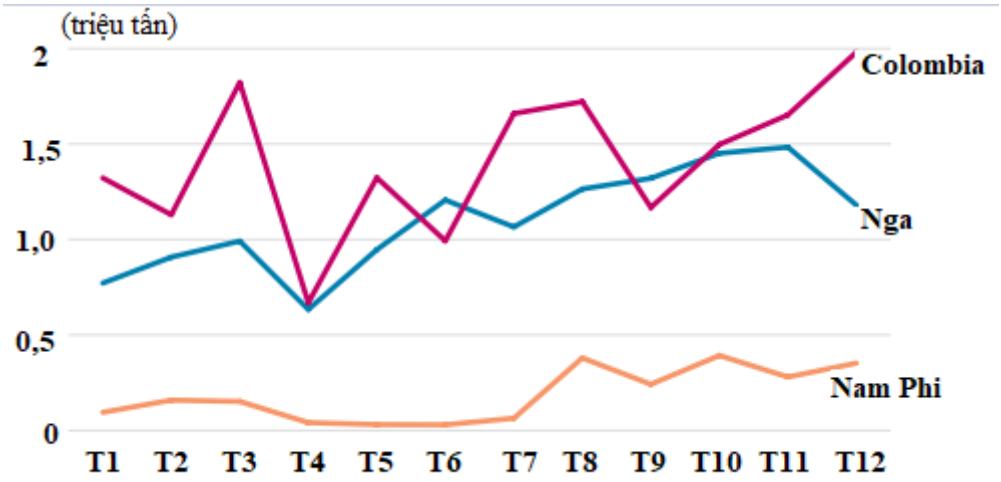

(Nguồn: Viện Thống Kê Thổ Nhĩ Kỳ)

Colombia tiếp tục là nước xuất khẩu than lớn nhất sang Thổ Nhĩ Kỳ năm 2017 với 16,95 triệu tấn, tăng 12% so với năm 2016. Tính riêng trong tháng 12, Colombia đã xuất sang Thổ Nhĩ Kỳ 1,98 triệu tấn than, tăng 20% so với tháng 11. Colombia chiếm 51,4% thị phần than nhập khẩu của Thổ Nhĩ Kỳ năm 2017. Nga là nước xuất khẩu lớn thứ 2 cho Thổ Nhĩ Kỳ năm 2017 với 13,29 triệu tấn, chiếm 40,1% thị phần và tăng 12% so với năm 2016. Trong tháng 12, Nga đã xuất khẩu 1,18 triệu tấn than cho Thổ Nhĩ Kỳ. Theo S&P Global Platts ngày 2/2, giá than 6.000 kcal/kg NAR, điều kiện CIF Thổ Nhĩ Kỳ, kỳ hạn 90 ngày ở mức 103,50 USD/tấn.

Shenhua tăng giá chào hàng tại thị trường Trung Quốc

Tập đoàn sản xuất than lớn nhất Trung Quốc, Shenhua mới đây đã tăng giá chào cho các chuyến hàng giao trong tháng 2 thêm 25 NDT/tấn (tương đương 4 USD/tấn) đối với khách hàng trong nước. Mức giá mới được áp dụng cho người dùng cuối và các nhà máy điện nhận hàng qua đường thủy cho than 5.500 kcal/kg NAR, đặc biệt các công ty than khác của Trung Quốc có khả năng sẽ tăng giá theo Shenhua. Giá than nhiệt giao lẻ ở Trung Quốc đã bắt đầu tăng từ đầu tháng 11 do nhu cầu lớn trong mùa đông. Giá than 5.500 kcal/kg NAR đã được giao dịch quanh mức 750-760 NDT/tấn, điều kiện FOB Qinhuangdao trong tuần này nhưng đã bắt đầu tăng trong phiên giao dịch ngày thứ 6 và có chuyến hàng đã lên đến 760 NDT/tấn.

Nguyên nhân chính của đợt tăng giá này là vấn đề logistic trên các tuyến đường sắt từ mỏ đến đến cảng trong khi nhu cầu đang ở mức cao kỷ lục. Mức giá hôm thứ 6 đã vượt quá mức đỉnh tháng 11 năm 2016, khi giá giao lẻ tại cảng Qinhuangdao chạm mức cao nhất trong nhiều năm 760 NDT/tấn cho than 5.500 kcal/kg NAR. Hiện nay, giá than trong nước tăng cao đã tạo điều kiện cho giá than nhập khẩu tăng theo. Cụ thể giá than Australia 5.500 kcal/kg NAR giao lẻ đang được chào hàng ở mức 100 USD/tấn, điều kiện CFR Nam Trung Quốc và 88,15 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle. Dự kiến giá than loại này, điều kiện CFR Trung Quốc sẽ sớm đạt 100 USD/tấn trong nửa cuối tháng 2.

Nối lại đàm phán giữa chủ mỏ than và công nhân tại Cerrejon

Theo S&P Global Platts, các cuộc đàm phán đã được nối lại giữa các chủ sở hữu của mỏ than Colombia Cerrejon và các công nhân, được đại diện bởi Sintracarbon, về vấn đề lương và lợi ích cho người lao động tại mỏ. Các cuộc đàm phán được khởi động lại vào ngày 1/2 tại Barranquilla sau 2 ngày tạm nghỉ. Một phát ngôn viên của Cerrejon cho biết các cuộc đàm phán được thực hiện trên tinh thần thiện chí và tiếp tục trong suốt cuối tuần, thêm vào đó họ sẽ làm việc tích cực để đưa ra đề xuất cuối cùng cho Sintracarbon vào Chủ nhật hoặc sáng thứ 2. Các công nhân mỏ có thời hạn đến ngày 9 tháng 2 để quyết định xem có biểu tình hay không. Trong khi đó, Sintracarbon chưa đưa ra bình luận chính thức. Tạm thời thị trường chưa có phản ứng với thông tin này. Theo S&P Global Platts hôm 2/2, giá than Colombia 6.000 kcal/kg NAR thời hạn 90 ngày ở mức 85 USD/tấn, điều kiện FOB, giảm 2 USD so với tuần trước đó. Mặc dù vậy theo các chuyên gia, nguyên nhân giảm giá là do giá trên thị trường trọng điểm Đại Tây Dương giảm.

Sản lượng của Coal India trong tháng 1 đạt 56,69 triệu tấn

Trong tháng 1 năm nay, Coal India (CIL), công ty than lớn nhất Ấn Độ, đã khai thác được 56,69 triệu tấn than, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2017, nhưng thấp hơn nhiều so với mục tiêu 63,32 triệu tấn đã đề ra. Sản lượng trong giai đoạn từ tháng 4/2017 đến tháng 1/2018 đạt 440,6 triệu tấn, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm trước đó và thấp hơn sản lượng mục tiêu 469,9 triệu tấn. CIL đã cung cấp 53,70 triệu tấn than cho khách hàng trong tháng 1, tăng 4,5% so với năm trước trong khi kế hoạch là 57,36 triệu tấn. Sản lượng than cung cấp trong giai đoạn từ tháng 4/2017 đến tháng 1/2018 đạt 475,12 triệu tấn, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước nhưng vẫn thấp hơn so với mục tiêu 489,46 triệu tấn. CIL đã lên kế hoạch sản xuất khoảng 600 triệu tấn than trong năm tài chính 2017 – 2018 và 1 tỷ tấn vào năm 2019-20.

(Nguồn: Platts)